UBND XÃ HƯNG MỸ
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Mỹ, ngày tháng 10 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN XÃ HƯNG MỸ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Theo quy định tại Điều 1 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định*: "Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường."*	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy định này quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Hưng Mỹ; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường.	Quy định về hoạt động tự quản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân định cư, thường trú trên địa bàn nông thôn xã Hưng Mỹ
Điều 2. Đối tượng áp dụng Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định: '*Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời."*	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** Quy định này áp dụng đối với các phòng, ban, ngành trực thuộc Uỷ ban nhân dân xã Hưng Mỹ, các cơ sở y tế, phòng khám đa khoa, các trường học, cộng đồng dân cư, các ấp, tổ tự quản về bảo vệ môi trường, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn xã Hưng Mỹ có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường.	Nội dung này nhằm xác định rõ những cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Hưng Mỹ. Việc quy định cụ thể đối tượng áp dụng giúp tránh bỏ sót trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng nhóm đối tượng trong quá trình hoạt động. Theo đó, không chỉ các cơ quan nhà nước mà các trường học, cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cộng đồng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		dân cư, hộ gia đình và cá nhân đều có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân, tạo sự phối hợp đồng bộ trong việc phòng ngừa ô nhiễm, quản lý chất thải và giữ gìn cảnh quan, môi trường sống trên địa bàn xã.
Điều 3. Tổ chức hoạt động tự quản Khoản 4, Điều 33, Nghị định 08/2022-NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định như sau: *Tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập; hoạt động theo quy chế do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và có trách nhiệm sau đây:* *a) Tham gia quản lý, vận hành, duy tu, cải tạo các công trình thuộc hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã;* *b) Phổ biến, theo dõi, đôn đốc các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thực hiện các quy định bảo vệ môi trường quy định tại Điều 34 Nghị định này;* *c) Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề; nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước của làng nghề; tuyên truyền, vận động*	**Điều 3. Tổ chức hoạt động tự quản** 1. Mỗi ấp trên địa bàn xã thành lập ít nhất 01 Tổ tự quản về bảo vệ môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Tổ tự quản). 2. Tổ tự quản do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Ban nhân dân ấp, Ban công tác Mặt trận ấp và sự tự nguyện tham gia của người dân trong ấp. 3. Tổ tự quản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân xã; được Phòng Kinh tế hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ về nghiệp vụ trong hoạt động bảo vệ môi trường; đồng thời phối hợp với Trung tâm Công ích, Ban nhân dân ấp, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn ấp trong quá trình hoạt động. 4. Tổ tự quản hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, phối hợp, công khai,	Nội dung quy định về tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại các ấp nhằm phát huy vai trò chủ động, tự giác và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn môi trường sống. Thông qua sự phối hợp của Trưởng ấp, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, người dân được tuyên truyền, vận động và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế. Việc tổ chức tổ, nhóm tự quản hoặc phân công người phụ trách được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không làm phát sinh tổ chức, biên chế bắt buộc. Thành viên tự quản chủ yếu thực hiện tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và phát hiện các vấn đề môi trường tại khu dân cư. Khi phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc sự cố môi

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nhân dân xóa bỏ các hủ tục, thói quen mất vệ sinh, có hại cho môi trường; *d) Tham gia, phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở trong làng nghề khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;* *đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về hiện trạng hoạt động, tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; khi phát hiện dấu hiệu về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường hoặc các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong làng nghề;* *e) Thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã.*	dân chủ; không làm thay chức năng quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này.	trường, thành viên có trách nhiệm kịp thời phản ánh cho Trưởng ấp hoặc UBND xã để được kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền. Nội dung này phù hợp với nguyên tắc phát huy các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư tại thôn, ấp và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường của cộng đồng.
Điều 4. Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư *Theo điều 57, Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định:* *"1. Bảo vệ môi trường khu đô thị, khu dân cư tập trung phải thực hiện theo nguyên tắc phát triển bền vững gắn với việc duy trì các yếu tố tự nhiên, văn hóa, lịch sử và bảo đảm tỷ lệ không gian xanh, yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường theo quy hoạch.*	**Điều 4. Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư** 1. Hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức trên địa bàn có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nhà ở, đường giao thông, khu vực công cộng; bảo vệ cây xanh, mặt nước, kênh, rạch và không lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích các khu vực công cộng. 2. Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định; không vứt, đổ, xả rác thải, nước thải hoặc chất thải khác xuống đường, kênh, rạch, ao,	Nội dung quy định nhằm hướng dẫn việc bảo vệ môi trường tại khu đô thị, khu dân cư tập trung và khu dân cư phân tán, bảo đảm môi trường sống an toàn, sạch đẹp và phát triển bền vững. Theo đó, việc xây dựng và phát triển khu dân cư phải đồng thời quan tâm đến hệ thống cấp, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, cây xanh, mặt nước và các không gian công cộng. Người dân cần thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Khu đô thị, khu dân cư tập trung phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường bao gồm: *a) Mạng lưới cấp, thoát nước, công trình vệ sinh nơi công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt; trường hợp khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 86 của Luật này;* *b) Thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị, khu dân cư tập trung;* *c) Có diện tích cây xanh, mặt nước, không gian thoáng trong khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định của pháp luật.* *3. Công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước, đường giao thông công cộng, hệ sinh thái tự nhiên phải được bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo, đáp ứng yêu cầu về mỹ quan, bảo vệ môi trường và không được lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích.* *4. Khu dân cư, cụm dân cư phân tán phải có*	hồ và các khu vực công cộng; không tự ý đốt, chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường. 3. Nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh phải được thu gom, xử lý hoặc quản lý phù hợp trước khi thải ra môi trường; không để nước thải gây ô nhiễm, phát sinh mùi hôi hoặc ảnh hưởng đến đời sống người dân. 4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình có hoạt động sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chủ động kiểm soát chất thải, tiếng ồn, bụi, mùi và các yếu tố gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng đến khu dân cư 5. Trách nhiệm cộng đồng và chính quyền: Trưởng ấp, tổ tự quản, các tổ chức đoàn thể và người dân phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát, giữ gìn môi trường; kịp thời phản ánh các hành vi gây ô nhiễm hoặc sự cố môi trường cho Trưởng ấp, UBND xã để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền. 6. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã có trách nhiệm tham gia tổng vệ sinh khu dân cư định kỳ hoặc theo kế hoạch của ấp, cộng đồng dân cư và yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.	nơi quy định, phân loại và lưu giữ chất thải phù hợp, không xả nước thải, rác thải ra đường, kênh, rạch hoặc khu vực công cộng. Các công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước, đường giao thông và các khu vực tự nhiên phải được bảo vệ, không lấn chiếm, san lấp hoặc sử dụng sai mục đích. Đối với các khu dân cư phân tán, cần bố trí nơi lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt phù hợp trước khi được thu gom, vận chuyển đi xử lý. Nội dung này nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, chính quyền địa phương và người dân trong việc xây dựng khu dân cư sạch, xanh, an toàn, có hệ thống hạ tầng môi trường phù hợp và hạn chế ô nhiễm.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
địa điểm lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định. *5. Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung phải thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này"*		
Điều 5. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải Theo khoản 4, Điều 75 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định: *"4. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quản lý như sau:* *a) Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi;* *b) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;* *c) Chất thải thực phẩm không thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này phải được*	**Điều 5. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải** 1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. 2. Chất thải sau khi phân loại phải được lưu giữ, thu gom và chuyển giao đúng quy định; không để rò rỉ, phát tán gây ô nhiễm môi trường. 3. Khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải có khả năng tận dụng; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy. 4. Không tự ý đốt, chôn, lấp hoặc đổ chất thải không đúng quy định tại khu dân cư, ven đường, kênh, mương và khu vực công cộng.	Nội dung quy định nhằm hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt ngay từ nơi phát sinh. Việc phân loại chất thải tại nguồn giúp tách riêng các loại rác có khả năng tái sử dụng, tái chế với chất thải cần xử lý, qua đó giảm lượng rác phải đưa đi xử lý và hạn chế ô nhiễm môi trường. Chất thải sau khi phân loại phải được lưu giữ, thu gom và chuyển giao đúng quy định, không để rơi vãi, rò rỉ hoặc phát sinh mùi hôi. Đồng thời, khuyến khích người dân tận dụng, tái chế những loại chất thải có giá trị và hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần. Đặc biệt, không tự ý đốt, chôn lấp hoặc đổ rác ra đường, kênh, mương và khu vực công cộng, góp phần giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và môi trường sống trong khu

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; *d) Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt."*		dân cư.
Điều 6. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản Theo Điều 61 Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định: *1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón trong sản xuất nông nghiệp phải thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.* *2. Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y có độc tính cao, bền vững, lan truyền, tích tụ trong môi trường, tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người phải được đăng ký, kiểm kê, kiểm soát, quản lý thông tin, đánh giá, quản lý rủi ro và xử lý theo quy định của pháp luật.* *3. Phân bón, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường*	**Điều 7. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản** 1. Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất nuôi trồng thủy sản và các vật tư nông nghiệp đúng quy định; sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hạn chế gây ô nhiễm đất, nước và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. 2. Thu gom, lưu giữ và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất và các chất thải phát sinh trong sản xuất theo đúng quy định; không vứt, đổ bao bì, chất thải xuống kênh, rạch, ao, hồ, đồng ruộng và khu vực công cộng. 3. Hộ gia đình, cơ sở nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải, nước thải, bùn thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo quy định; không xả thải gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nước và khu dân cư. 4. Hộ gia đình, cá nhân không tự ý khoan, bơm, hút bùn, đất; không xả, đổ bùn,	Quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc sử dụng vật tư nông nghiệp, quản lý chất thải và bảo vệ nguồn nước trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Thực tế sản xuất còn phát sinh bao bì thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, nước thải, bùn thải và các chất thải khác nếu không được quản lý, xử lý đúng quy định sẽ gây ô nhiễm đất, nước và ảnh hưởng đến khu dân cư. Vì vậy, cần quy định cụ thể việc sử dụng vật tư nông nghiệp, thu gom và xử lý chất thải; kiểm soát việc xả nước thải, bùn thải; không tự ý bơm, hút, xả bùn, đất xuống nguồn nước. Đối với cơ sở nuôi tôm siêu thâm canh, cần thực hiện các yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải, bùn thải và chất thải phát sinh. Đồng thời, khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất sạch, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải, góp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nuôi trồng thủy sản đã hết hạn sử dụng phải được quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan. Bao bì đựng phân bón, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi sau khi sử dụng, bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh trong ao nuôi thủy sản phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải. Bùn nạo vét từ kênh, mương, công trình thủy lợi phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế và quản lý theo quy định của pháp luật. Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh. *4. Phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa, sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu, sản xuất phân bón, sản xuất năng lượng hoặc phải được xử lý theo quy định; không đốt ngoài trời phụ phẩm từ cây trồng gây ô nhiễm môi trường.*	đất và chất thải xuống sông, kênh, rạch, ao, hồ và các nguồn nước làm phát sinh bồi lắng, ô nhiễm hoặc cản trở dòng chảy. 5. Cơ sở nuôi tôm siêu thâm canh phải thu gom, xử lý nước thải, bùn thải và chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo quy định; không xả trực tiếp nước thải, bùn thải chưa được xử lý đạt yêu cầu ra môi trường. Khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất sạch, tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng và giảm phát sinh chất thải.	phần bảo vệ môi trường và phát triển sản xuất bền vững trên địa bàn.
Theo khoảng 1 Điều 58 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định Bảo vệ môi trường nông thôn:	**Điều 8. Bảo vệ cảnh quan và môi trường nông thôn** 1. Vận động người dân trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh tại khu dân cư, trồng	Quy định nhằm nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh và cảnh quan tại khu dân cư, tuyến đường giao

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, chế biến phải phù hợp với quy hoạch, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh; chất thải phải được thu gom, tái sử dụng, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; *b) Cụm dân cư nông thôn phải có hệ thống thoát nước và biện pháp xử lý nước thải phù hợp; điểm tập kết chất thải phải được bố trí hợp lý; không chăn, thả động vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng; khuyến khích hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường;* *c) Cảnh quan, cây xanh, ao hồ, hệ sinh thái nước mặt, nguồn nước phải được giữ gìn, bảo vệ, phục hồi và cải tạo;* *d) Chất thải phát sinh trên địa bàn nông thôn phải được quản lý theo quy định của pháp luật; chất thải sinh hoạt hữu cơ, chất thải từ chăn nuôi, chế biến và phụ phẩm nông nghiệp phải được thu hồi, tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu sản xuất;* *đ) Chất lượng môi trường nông thôn phải được theo dõi, đánh giá; khu vực ô nhiễm phải được xác định, khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường và thực hiện biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường.*	hàng rào cây xanh ven các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng và các vị trí phù hợp. 2. Không tự ý chặt phá cây xanh công cộng; không lấn chiếm, sử dụng trái phép các khu vực công cộng làm nơi tập kết rác thải. 3. Không được chăn dắt, để động vật nuôi đến những nơi công cộng, phóng uế gây mất vệ sinh môi trường đô thị, ảnh hưởng đến cảnh quan nông thôn. 4. Thực hiện vệ sinh, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, khu vực sinh hoạt cộng đồng; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. 5. Khuyến khích các ấp xây dựng tuyến đường, khu dân cư, hộ gia đình tự quản về vệ sinh và cảnh quan môi trường.	thông và khu vực công cộng. Thực tế tại một số khu vực còn tình trạng cây xanh chưa được quan tâm chăm sóc, chặt phá cây xanh công cộng, tập kết rác thải không đúng nơi quy định và vệ sinh cảnh quan chưa thường xuyên. Vì vậy, cần quy định trách nhiệm của người dân trong bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu vực sinh hoạt cộng đồng; đồng thời khuyến khích xây dựng các tuyến đường, khu dân cư và hộ gia đình tự quản về vệ sinh, cảnh quan môi trường.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 9. Tuyên truyền, vận động cộng đồng, huy động nguồn lực thực hiện bảo vệ môi trường đô thị, nông thôn *Theo khoản 35, Điều 1 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường ngày 11/12/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 quy định:* *"Sửa đổi khoản 3 Điều 168 như sau:* *3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:* *a) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương;* *b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;* *c) Tiếp nhận đăng ký môi trường; tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	**Điều 9. Tuyên truyền, vận động cộng đồng, huy động nguồn lực thực hiện bảo vệ môi trường nông thôn** 1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; vận động người dân, hộ gia đình, tổ chức và cơ sở sản xuất nâng cao ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường. 2. Vận động người dân tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, khu vực công cộng; thu gom, phân loại, xử lý chất thải đúng quy định và giữ gìn cảnh quan môi trường 3. Khuyến khích cộng đồng dân cư, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh; xây dựng tuyến đường, khu dân cư và hộ gia đình tự quản về bảo vệ môi trường. 4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đóng góp, hỗ trợ nguồn lực hợp pháp để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn. 5. Phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát, phát hiện, phản ánh và tham gia xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy	Quy định nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường; phát huy vai trò tham gia, giám sát của cộng đồng trong giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và môi trường sống. Đồng thời, khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân và cộng đồng để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, vệ sinh khu dân cư, thu gom, xử lý chất thải và xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp. Việc tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực góp phần giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, nâng cao tính chủ động của cộng đồng và bảo đảm thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
sinh học; *d) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về bảo vệ môi trường;* *đ) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng; hướng dẫn cộng đồng dân cư trên địa bàn đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa;* *e) Tổ chức thu thập thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;* *g) Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo pháp luật về ngân sách nhà nước;* *h) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.”*	định.	
Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;	**Điều 10. Giám sát, phát hiện, phản ánh và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường** 1. Người dân, tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia giám sát, phát hiện và phản ánh kịp thời các	Quy định nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư trong việc giám sát, phát hiện, phản ánh các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường; *Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và khoáng sản;* *Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.* *Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;* *Căn cứ Quyết định số 3052/QĐ-BNNMT ngày 03/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;* *Căn cứ Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau Ban hành quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau;*	hành vi có dấu hiệu gây ô nhiễm, suy thoái hoặc gây mất vệ sinh môi trường trên địa bàn. 2. Việc phản ánh vi phạm về bảo vệ môi trường được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản, điện thoại, phương tiện điện tử và các hình thức phù hợp khác đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền. 3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các thông tin, phản ánh về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường theo quy định. 4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường phải chấp hành việc khắc phục hậu quả, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. 5. Khuyến khích các ấp, tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư xây dựng cơ chế tự quản, giám sát, kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường; không bao che, tiếp tay hoặc cản trở việc xử lý vi phạm.	về bảo vệ môi trường trên địa bàn. Việc thiết lập trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin phản ánh góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường. Đồng thời, quy định trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc khắc phục hậu quả và chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường khi có hành vi vi phạm. Qua đó, tăng cường sự tham gia của cộng đồng, nâng cao tính tự quản, phòng ngừa vi phạm và góp phần giữ gìn môi trường sống trên địa bàn xã.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Căn cứ theo khoản 35, Điều 1 Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường trong năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (đã thể hiện tại Điều 9 của Quy định này).	Từ **Điều 10** đến **điều 14** là trách nhiệm, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Trong đó, phân công rõ nhiệm vụ của từng phòng, ban ngành chuyên môn, ấp theo chức năng nhiệm vụ phụ trách.	Quy định nhằm xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và ấp, khóm trong công tác giám sát, phát hiện, tiếp nhận, phản ánh và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo đó, các phòng, ban chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực được phân công; tiếp nhận, kiểm tra, xác minh thông tin và tham mưu xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Trưởng ấp, khóm có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định về bảo vệ môi trường; thường xuyên nắm tình hình, phát hiện, tiếp nhận và kịp thời phản ánh các hành vi gây ô nhiễm môi trường về Ủy ban nhân dân xã. Các phòng, ban, ấp, khóm phối hợp trong kiểm tra, xác minh, vận động khắc phục vi phạm và theo dõi kết quả thực hiện. Quy định này góp phần phân định trách nhiệm, nâng cao tính chủ động, bảo đảm thông tin về môi trường được tiếp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		nhận và xử lý kịp thời, hạn chế tình trạng bỏ sót hoặc chậm xử lý vi phạm trên địa bàn.
Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	**Điều 15. Khen thưởng** Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư có thành tích tiêu biểu trong hoạt động tự quản, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân xã xem xét biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.	Quy định nhằm tạo cơ chế khuyến khích, động viên hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư tích cực tham gia bảo vệ môi trường, duy trì vệ sinh, cảnh quan và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Việc biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình, tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu góp phần lan tỏa những cách làm hiệu quả, nâng cao ý thức tự giác và trách nhiệm của cộng đồng. Đồng thời, quy định việc Ủy ban nhân dân xã xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền, điều kiện và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường; *Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và khoáng sản;* *Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 trong lĩnh vực thủy sản và đối tượng*	**Điều 16. Xử lý vi phạm** 1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. 2. Hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường thực hiện việc tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, giám sát, phát hiện và phản	Quy định nhằm xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và bảo đảm việc xử lý được thực hiện đúng tính chất, mức độ và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đồng thời, quy định rõ hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường chỉ thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, giám sát, phát

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
thủy sản nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025; *Căn cứ Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/5/2024 của Chính Phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản;* *Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.*	ánh các hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đến cơ quan có thẩm quyền; không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hoặc thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm. 3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng hoặc có tính chất nghiêm trọng, tổ tự quản, Trưởng ấp và cộng đồng dân cư có trách nhiệm kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định	hiện và phản ánh vi phạm, không làm phát sinh thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế. Đối với các hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng hoặc có tính chất nghiêm trọng, tổ tự quản, Trưởng ấp và cộng đồng dân cư có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý. Quy định góp phần bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền và cộng đồng, đồng thời phòng ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trên địa bàn.
Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; *Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường ngày 11/12/2025;* *Nghị định số 08/2022-NĐ-CP ngày 10/01/2022;* *Và các Nghị định, thông tư liên quan lĩnh vực môi trường hiện hành.*	**Điều 17. Tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành** 1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo, giải quyết theo quy định. 2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn	Quy định nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện được thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường. Việc quy định trường hợp văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới nhằm bảo đảm tính cập nhật, tránh phải sửa đổi Quy định khi các văn bản pháp luật có liên quan thay đổi. Đồng thời, quy định trách nhiệm của Phòng Kinh tế là cơ quan đầu mối trong việc theo dõi, tổng hợp những khó khăn,

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2026./.	vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và ấp, khóm có liên quan để nghiên cứu, đề xuất UBND xã xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Qua đó bảo đảm Quy định được triển khai thống nhất, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.